

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng
Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Năm báo cáo 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **VungTauTourist**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 3500101812
- Vốn điều lệ : 186.445.000.000đ (Một trăm tám mươi sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu :

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cơ cấu vốn	Vốn điều lệ	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Nhà nước	109.784	58,88
2	Vốn các cổ đông khác	76.661	41,12
	Tổng cộng	186.445	100

- Địa chỉ : 207 Võ Thị Sáu - Phường Thắng Tam – TP. Vũng Tàu
- Số điện thoại : 0.254.3856445 - 3856446
- Số fax : 0.254.3856444
- Website : <http://www.vungtautourist.com.vn>
- Mã cổ phiếu : VTG

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Công ty) là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định của UBND Tỉnh số 236/QĐ-UB ngày 10/4/1996 trên cơ sở đổi tên Công ty Du lịch và Phát triển Kinh tế Dịch vụ Vũng Tàu kết hợp giải quyết những tồn đọng do giải thể Công ty Du lịch Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo từ năm 1991; tiếp sau đó ngày 26/6/1996 UBND Tỉnh có quyết định số 360/QĐ/UB sáp nhập Công ty Du lịch Long Hải vào Công ty Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Như vậy, ngay từ buổi đầu thành lập Công ty đã tiếp nhận và kế thừa những tồn tại từ nhiều công ty làm ăn thua lỗ kéo dài và đã bị giải thể do đó Công ty phải gánh vác những nhiệm vụ hết sức khó khăn. Trong đó vấn đề giải quyết các tồn đọng về tài chính, công nợ phải thu, phải trả không thể giải quyết nhanh chóng.

Sau thời gian chuẩn bị mọi mặt và lập phương án cổ phần hóa Công ty, ngày 28/12/2005 UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ký Quyết định số 5078/QĐ.UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành công ty cổ phần.

Vào ngày 29/6/2006, Vungtau Tourist là một trong số ít doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá thành công, thu hút được nhiều nhà đầu tư có thương hiệu mạnh tham gia như: Công ty Du lịch Chợ Lớn, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á, Công ty Cổ phần tin học Lạc Hồng, Công ty Quản lý quỹ đầu tư VinaCapital (Anh quốc)...

+ Thay đổi vốn điều lệ :

Vốn Nhà nước :

Đăng ký ban đầu : 123 tỷ đồng , tỷ lệ 63,29%

Đăng ký theo vốn góp thực tế : 109,784 tỷ đồng, tỷ lệ 58,88%

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh :

Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ; Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ; Kinh doanh phòng hát karaoke, massage, vũ trường; Tắm quất, xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu; Kinh doanh du lịch lữ hành trong và ngoài nước; Kinh doanh dịch vụ bãi tắm, bãi biển

(đi du thuyền); Đua thuyền; Dù lượn cánh mềm có sử dụng động cơ; Thể thao trên không nhày dù; Bắn cung hay leo núi; Hoạt động thể thao dưới nước; Dịch vụ bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy; Đại lý khai thuê hải quan; Dịch vụ giặt là;

Mua bán đồ uống không cồn (nước hoa quả, nước ngọt, nước khoáng, nước tinh khiết); Mua bán đồ uống có cồn (rượu, bia); Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước; Mua bán vải, hàng may sẵn, giày dép; Mua bán xe ô tô (cũ và mới), xe tải, rơ moóc, xe đặc chủng, xe địa hình, xe thể thao; Vận tải hành khách ven biển; Mua bán vải, hàng may sẵn;

Mua bán vật liệu xây dựng: Cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng; Mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ; Mua bán thiết bị chụp ảnh, thiết bị ngành ảnh (máy ảnh, hoá chất rửa ảnh, tráng phim, tấm kính ảnh, máy quay camera cá nhân); Mua bán thiết bị, dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây điện, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptomat); Mua bán máy nông ngư cơ; Mua bán thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và xây dựng; Mua bán xăm lốp xe có động cơ; Mua bán các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ (ắc quy...); Mua bán nông sản thô chưa chế biến (lông động vật, da chưa thuộc, sữa tươi, các loại rau củ hạt, tơ, len thô); Mua bán nông sản sơ chế (trừ hạt điều, bông vải); Mua bán lương thực; Mua cá và thủy sản;

Mua bán sắt thép, ống thép, kim loại màu (kết cấu thép, thép phôi, sắt thép xây dựng, ống kim loại, tôn và thép lá, dây kim loại, khung nhôm, khung đồng);

Môi giới thương mại; Ủy thác mua bán hàng hoá; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá; Vận tải khách du lịch bằng ô tô; Cho thuê xe ô tô; Cắt tóc, trang điểm các hoạt động nhiếp ảnh; Cho thuê áo cưới, phòng cưới, quay phim, chụp ảnh; Kinh doanh bãi tắm, bãi biển; Sản xuất các loại khăn lạnh, khăn giấy; Cho thuê nhạc cụ, trang trí các buổi biểu diễn, tổ chức sự kiện và hội chợ;

Dịch vụ vệ sinh nhà ở, công sở, nhà hàng, khách sạn, biệt thự, hồ bơi, công rãnh chống mối mọt, trang trí phong cảnh; In lụa, in offset, in khắc gỗ, in ống đồng;

Kinh doanh dịch vụ quảng cáo; Mua bán rèm, màn, ga trải giường, đồ thêu dệt; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị gia dụng, điều hoà không khí, máy giặt, máy sấy, máy khử mùi, tủ lạnh,... Hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt, Chở khách du lịch bằng xe xích lô;

Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng; Nhận chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại;

Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ đấu giá bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản.

- Địa bàn kinh doanh : tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị :

Hội đồng quản trị	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Ông Lê Chí Toàn	Chủ tịch	01/06/2018	
2. Ông Nguyễn Hồng Ân	Thành viên	01/06/2018	
3. Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Thành viên	20/10/2017	
4. Ông Lê Văn Chiến	Thành viên	20/10/2017	
5. Ông Tống Thành Nguyên	Thành viên	20/10/2017	

Tổng giám đốc & Kế toán trưởng

- Ông Nguyễn Hồng Ân
- Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc

Chức vụ

- Tổng giám đốc
Kế toán trưởng

Ngày bổ nhiệm

- 01/06/2018
01/07/2017

Ban kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Lý
- Bà Nguyễn Thị Thành
- Bà Vũ Ngọc Linh

Chức vụ

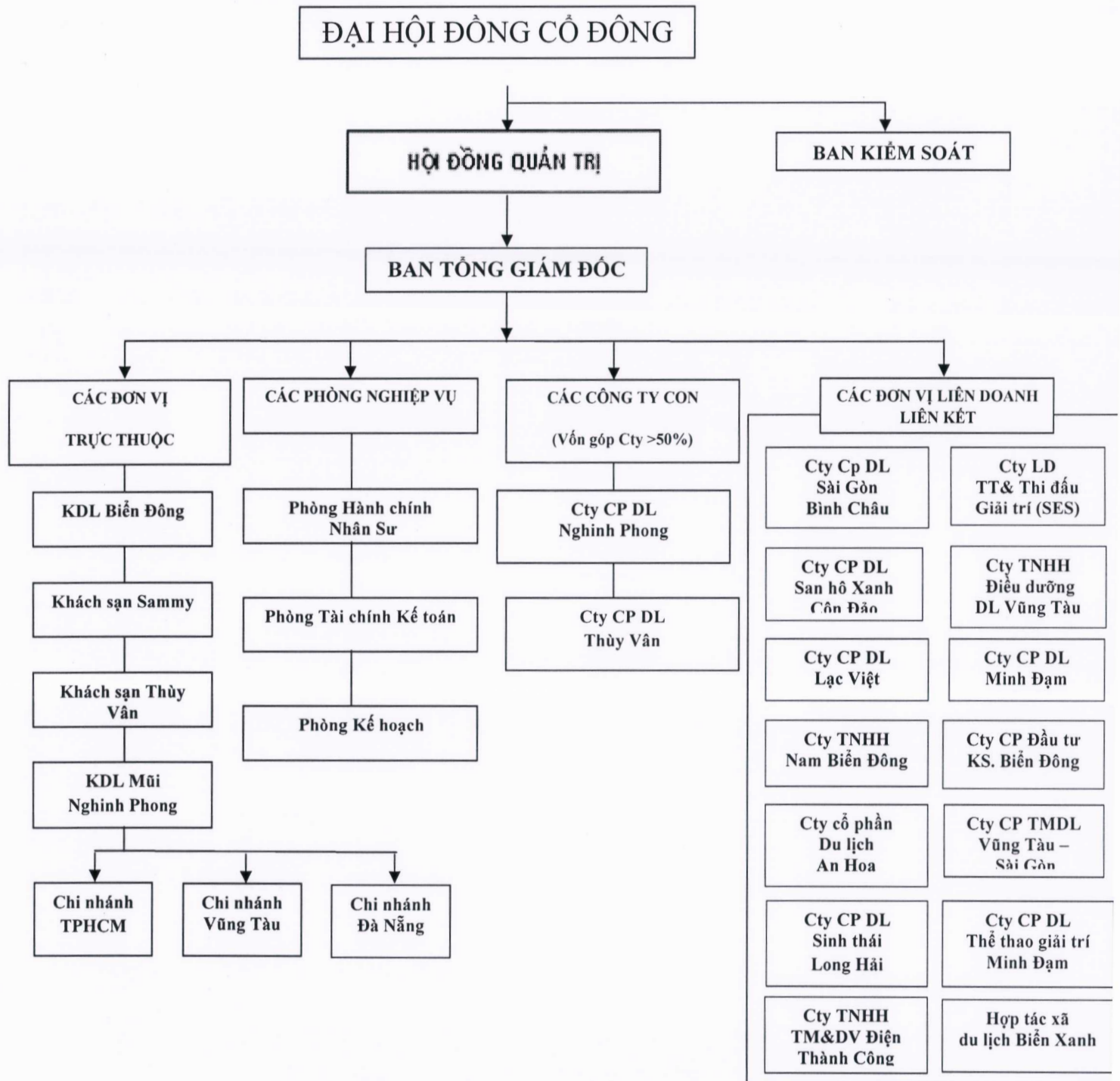
- Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ngày bổ nhiệm

- 20/10/2017
20/10/2017
20/10/2017

Ngày miễn nhiệm

- Cơ cấu bộ máy quản lý :



- Các công ty con, công ty liên kết :

1) **Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân ("ThuyVanTourist")**

Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 49003000221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu vào ngày 21 tháng 02 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ

02 vào ngày 18 tháng 02 năm 2008. Vốn điều lệ của công ty con này theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 15.380.000.000 đồng, tương đương với 153.800 cổ phần mệnh giá 100.000 đồng. Trong đó, Công ty sở hữu 77.000 cổ phần, chiếm 50,065% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; khách sạn; Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; Kinh doanh bãi biển; Đi du thuyền; Hoạt động giải trí ca nô trượt nước, ca nô kéo dù; Mua bán đồ dùng cá nhân, đồ trang sức; Mua bán quần áo may sẵn; quần áo thể thao; Đại lý bán vé máy bay; tàu lửa, tàu thủy cho khách du lịch.

Trụ sở chính của ThuyVanTourist đặt tại số 115 Thùy Vân, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2) Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong

Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3502213663 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu vào ngày 10 tháng 01 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 vào ngày 21 tháng 9 năm 2015, vốn điều lệ 39.295.840.000 đồng, tương đương với 3.929.584 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng. Trong đó, Công ty sở hữu 3.779.584 cổ phần, chiếm 96,18% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Cơ sở lưu trú khác; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Đại lý du lịch; Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...); Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; Điều hành tour du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; Cho thuê xe có động cơ; Vận tải hành khách ven biển và viễn dương.

Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong đặt tại số 06 Thùy Vân, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Định hướng phát triển :

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty :

1) Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong năm 2018, đảm bảo tăng trưởng và bền vững. Định kỳ kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác thực hiện kế hoạch để điều chỉnh chỉ đạo kịp thời.

2) Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc vốn hợp lý, hiệu quả. Tập trung tiềm lực vào hoạt động kinh doanh chính trên địa bàn Tỉnh BR-VT.

3) Tăng cường quản lý, giám sát chi tiêu, áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.

4) Quản lý sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo toàn và phát triển vốn.

5) Thực hiện tốt các biện pháp nhằm tăng cường trình độ, năng lực của bộ máy quản lý, điều hành các bộ phận tham mưu, giúp việc; tổ chức thực hiện phát triển nguồn nhân lực.

6) Tiếp tục đôn đốc công tác thu hồi công nợ khó đòi trong hoạt động kinh doanh.

7) Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong công ty. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể trong công ty; thực hiện các giải pháp khuyến khích để người lao động hăng say cống hiến, phát huy trí lực, toàn tâm vì sự phát triển của Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

➤ Chuyển dịch cơ cấu doanh thu tập trung vào du lịch.

➤ Tập trung đầu tư vào địa bàn TP. Vũng Tàu, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực kinh doanh có lợi thế như dịch vụ biển.

➤ Liên tục tái cấu trúc lại bộ máy tổ chức và nhân sự trong toàn Công ty để hiệu quả hơn, phù hợp với từng thời kỳ.

➤ Tiếp tục thoái vốn đầu tư từ các dự án liên doanh - liên kết dưới đây (đã có chủ trương đồng ý cho thoái vốn của UBND Tỉnh) :

- 1) Công ty cổ phần Lạc Việt
- 2) Công ty cổ phần du lịch sinh thái Long Hải
- 3) Công ty cổ phần du lịch San hô xanh Côn Đảo
- 4) Công ty TNHH Nam Biển Đông

Trong số các dự án này, Công ty chỉ giữ lại các dự án sau :

- 1) Công ty cổ phần thương mại du lịch Vũng Tàu - Sài Gòn
- 2) Công ty cổ phần đầu tư Khách sạn Biển Đông
- 3) Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn - Bình Châu

6. Các rủi ro :

▪ Chưa có một đội ngũ nhân viên có chất lượng và tay nghề cao trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, lữ hành, kể cả trong lĩnh vực quản lý kinh doanh du lịch.

▪ Nguồn vốn đầu tư dàn trải, nằm ở các dự án liên doanh-liên kết là chủ yếu, sở hữu tỷ lệ vốn thấp; một số dự án chưa được triển khai thực hiện hoàn chỉnh để đưa vào kinh doanh, chỉ một số ít là có hiệu quả.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

A. BÁO CÁO RIÊNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

NỘI DUNG	Mã số	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
TÀI SẢN			
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	58.679.856.770	58.874.580.622
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	15.578.297.407	19.341.115.540
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	19.190.004.400	13.190.004.400
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	18.998.331.489	21.556.271.884
Hàng tồn kho	140	1.282.021.439	1.225.000.669
Tài sản ngắn hạn khác	150	3.631.202.035	3.562.188.129
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	172.185.339.050	176.384.578.993
Các khoản phải thu dài hạn	210	500.000.000	562.673.000
Tài sản cố định	220	57.953.905.862	64.589.219.201
Bất động sản đầu tư	230	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	108.427.377.805	105.774.377.805
Tài sản dài hạn khác	260	5.304.055.383	5.458.308.987
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	230.865.195.820	235.259.159.615
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ	300	64.376.038.045	74.749.455.182
Nợ ngắn hạn	310	48.507.267.782	56.901.078.001

Nợ dài hạn	330	15.868.770.263	17.848.377.181
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	166.489.157.775	160.509.704.433
Vốn chủ sở hữu	410	166.489.157.775	160.509.704.433
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	230.865.195.820	235.259.159.615

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã kiểm toán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	111.703.724.452	128.816.195.264
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
Doanh thu thuần	10	111.703.724.452	128.816.195.264
Giá vốn hàng bán	11	52.195.955.642	65.491.075.652
Lợi nhuận gộp	20	59.507.768.810	63.325.119.612
Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.847.837.378	4.680.716.746
Chi phí tài chính	22	97.570.744	4.011.720.664
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	97.428.752	371.064.852
Chi phí bán hàng	25	26.795.043.245	25.300.706.983
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34.833.511.562	40.618.394.994
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	2.629.480.637	(1.924.986.283)
Thu nhập khác	31	3.928.125.168	608.094.176
Chi phí khác	32	578.152.463	7.254.385.037
Lợi nhuận khác	40	3.349.972.705	(6.646.290.861)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	5.979.453.342	(8.571.277.144)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.979.453.342	(8.571.277.144)

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã kiểm toán)

B. BÁO CÁO HỢP NHẤT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
TÀI SẢN			
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	60.603.717.333	55.167.765.095
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	20.137.279.435	21.075.040.361
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	19.190.004.400	13.190.004.400
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	15.316.859.754	16.027.711.911
Hàng tồn kho	140	1.420.933.444	1.312.820.294
Tài sản ngắn hạn khác	150	4.538.640.300	3.562.188.129

TÀI SẢN DÀI HẠN	200	176.982.640.019	185.245.505.545
Các khoản phải thu dài hạn	210	500.000.000	562.673.000
Tài sản cố định	220	101.325.444.886	110.942.559.992
Bất động sản đầu tư	230	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	65.624.525.781	62.971.525.781
Tài sản dài hạn khác	260	9.532.669.352	10.768.746.772
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	237.586.357.352	240.413.270.640
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ	300	60.384.095.995	72.171.933.122
Nợ ngắn hạn	310	44.395.325.732	54.126.618.641
Nợ dài hạn	330	15.988.770.263	18.045.314.481
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	177.202.261.357	168.241.337.518
Vốn chủ sở hữu	410	177.202.261.357	168.241.337.518
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	237.586.357.352	240.413.270.640

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	140.482.601.403	154.181.767.211
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
Doanh thu thuần	10	140.482.601.403	154.181.767.211
Giá vốn hàng bán	11	65.404.696.931	76.511.243.278
Lợi nhuận gộp	20	75.077.904.472	77.670.523.933
Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.814.211.444	3.622.047.832
Chi phí tài chính	22	104.752.795	3.928.942.925
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	104.610.803	802.034.698
Phần lãi/ (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-
Chi phí bán hàng	25	30.563.807.590	28.407.868.197
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	41.594.089.288	47.616.722.272
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	6.629.466.243	1.339.038.371
Thu nhập khác	31	3.936.280.623	990.398.743
Chi phí khác	32	707.072.799	7.716.368.436
Lợi nhuận khác	40	3.229.207.824	(6.725.969.693)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	9.858.674.067	(5.386.931.322)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	373.422.790	441.820.525
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	9.485.251.277	(5.828.751.847)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	8.806.446.323	(6.683.329.080)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	678.804.954	854.577.233

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán)

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư: Trong năm 2018, Công ty thực hiện một số khoản đầu tư:

	• Tại Khu Du Lịch Biển Đông :	714.892.727 đồng	
+	Nhà cửa vật kiến trúc tổng giá trị:	714.892.727 đồng	
	Gồm các hạng mục:		
	- Thi công nhà gỗ, mái ngói công DVB:		714.892.727 đồng
	• Khách sạn Sammy:	527.272.727 đồng	
+	Tài sản khác:	527.272.727 đồng	
	- Máy giặt công nghiệp FAGOR:		527.272.727 đồng
	• Công ty cổ phần Nghinh Phong:	606.890.752 đồng	
+	Nhà cửa vật kiến trúc:	606.890.752 đồng	
	- Nhà gỗ mái ngói DVB phía dưới khu Hồ Bơi		361.572.727 đồng
	- Cải tạo văn phòng trên tầng áp mái công		147.373.025 đồng
	- Nhà mái tôn công 2(sát hàng rào)		97.945.000 đồng
+	Tài sản khác:	545.450.000 đồng	
	- 10 Nhà ồng tháng 6/2018		545.450.000 đồng

b) Đầu tư ngoài doanh nghiệp:

Gồm đầu tư vào Công ty con, đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác:

SỐ TT	CÁC ĐƠN VỊ ĐẦU TƯ	TỶ LỆ (%)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (đồng)	GHI CHÚ
A	Đầu tư vào Công ty con (TK 221)		47.664.335.615	
1	Công ty CP Du lịch Thùy Vân, 2006	50,07%	9.868.495.615	Cổ tức 2018: 525.682.705
2	Công ty CP Du lịch Nghinh Phong, 2013	96,18%	37.795.840,000	
B	Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết (TK 222)		10.550.832.918	
1	Công ty CP Đầu tư Khách sạn Biển Đông, 2006	26,53	9.306.832.918	
2	Công ty CP Giải trí Thể thao Minh Đạm, 2009	35,00%	1.190.000.000	
C	Đầu tư vào đơn vị khác (TK 228)		63.852.176.741	
1	Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Bình Châu, 1999	8,83%	28.602.790.000	Cổ tức 2018: 2.288.223.200
2	Công ty cổ phần Lạc Việt, 2003	7,18%	13.000.000.000	
3	Công ty cổ phần Du lịch Minh Đạm, 2003	10,00%	2,784,000,000	
4	Công ty CP Du lịch Sinh thái Long Hải, 2005	5,83%	3.468.701.654	
5	Công ty CP San hô xanh Côn Đảo, 2004	10,00%	800.000.000	
6	Công ty CP TM Du lịch Vũng Tàu - Sài Gòn, 2004	10,00%	9.390.560.000	Cổ tức 2018: 915.880.000
7	Công ty CP DV Thể thao Thi đấu Giải trí (SES) 1998 Tỷ giá VDL 11.810 đ; VTH 17.400 đ/usd	2,00%	1,169,190,000	
8	CTCP Du lịch An Hoa, 2009	1,00%	500.000.000	
9	Công ty TNHH Nam Biển Đông, 2002	13,31%	3.326.935.087	
10	Công ty TNHH TMDV KT điện Thành Công,	20,00%	800.000.000	

	2007			
11	Hợp tác xã Du lịch Biển Xanh, 2016	0,50%	10.000.000	
D	Chứng khoán kinh doanh (TK 128)		18.821.032.777	
1	Công ty CP DV Thể thao Thi đấu Giải trí (SES)	28%	16.368.660.000	
2	Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu, 2001	7,12%	2.452.372.777	

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết:

(B.1) Công ty CP Đầu tư Khách sạn Biển Đông: được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000292 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh BR-VT cấp lần đầu ngày 05.10.2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500770108 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh BR-VT cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 vào ngày 24/9/2009. Vốn điều lệ: 49 tỷ đồng, tương đương 490.000 cổ phần mệnh giá 100.000 đồng. Trong đó, Công ty đăng ký mua 130.000 cổ phần, chiếm 26.5% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch khách sạn, biệt thự, căn hộ du lịch; Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh hoạt động câu lạc bộ giải trí.

Trụ sở: số 155 Thùy Vân, Tp Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.

(B.2) Công ty CP Giải trí Thể thao Minh Đạm được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501454916 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh BR-VT cấp lần đầu ngày 28/8/2009 với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng, tương đương với 2.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng. Trong đó, Công ty đăng ký mua 700.000 cổ phần, chiếm 35% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh : Cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, biệt thự, căn hộ du lịch; Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch.

Trụ sở: số 207 Võ Thị Sáu, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành văn bản số 6023/UBND-VP ngày 02 tháng 8 năm 2016 về việc chấm dứt hiệu lực chủ trương cho Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm đầu tư dự án Khu du lịch vui chơi, giải trí và thể thao quốc phòng tại thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ.

3. Tình hình tài chính

Báo cáo riêng (Công ty mẹ)

Các chỉ tiêu		2018	2017
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	lần		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		1,21	1,03
+ Hệ số thanh toán nhanh:		1,18	1,01
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>	%		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		27,88%	31,77%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		38,67%	46,57%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	41,64	45,02
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	48%	55%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	%		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		5,35%	-6,65%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		3,59%	-5,34%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		2,59%	-3,64%

Báo cáo hợp nhất

Các chỉ tiêu		2018	2017
--------------	--	------	------

<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	lần		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		1,21	1,02
+ Hệ số thanh toán nhanh		1,18	0,99
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>	%		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		27,88%	30,02%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		38,67%	42,90%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	40,23	49,87
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	48%	64%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	%		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		5,35%	-4,33%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		3,59%	-3,97%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		2,59%	-2,78%

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 18.644.500 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông :

STT	NỘI DUNG	SỐ NHÀ ĐẦU TƯ	CP NĂM GIỮ	TỶ LỆ
I.	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu:			
1	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:			
	CỔ ĐÔNG LỚN (>=5%)	3	16.275.878	87,30%
	CỔ ĐÔNG NHỎ (<5%)	184	2.368.622	12,70%
II.	Phân loại theo chủ sở hữu:			
1	Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân			
	CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC	7	17.440.988	93,54%
	CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN	180	1.203.512	6,46%
2	Cổ đông trong nước			
	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	187	18.644.500	100%
	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	0	0	0
3	Cổ đông nhà nước, cổ đông khác			
	CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC	1	10.978.400	58,88%
	CỔ ĐÔNG KHÁC	186	7.666.100	41,12%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Khu du lịch Biển Đông:

Doanh thu: đạt 56.289 triệu đồng, tăng 5% so với cùng kỳ, đạt 97% kế hoạch.

Lợi nhuận: đạt 3.004 triệu đồng, đạt 60% kế hoạch, giảm 33% so với cùng kỳ.

Doanh thu tăng nhẹ, chủ yếu là hàng ăn uống chuyển bán (tăng 3 tỷ đồng) nhưng lợi nhuận giảm do trong năm 2018 khách đoàn tăng nhưng khách lẻ giảm dẫn đến doanh thu dịch vụ dù ghé, tắm nước ngọt giảm 1.5 tỷ đồng (giá bán khách đoàn thấp hơn nhiều so với khách lẻ). Đây là loại hình dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận cao của đơn vị. Bên cạnh đó, một số chi phí tăng như: nước do tăng giá cộng với phí bảo vệ môi trường và một phần thất thoát nhưng đã phát hiện và khắc phục, chi phí lao động công nhật tăng do phải thuê lao động bên ngoài để tăng cường phục vụ

những đoàn khách lớn. Doanh thu hàng ăn uống tăng nhưng lãi gộp chỉ đạt 40%/doanh thu. Do đó, hiệu quả không đạt như mong muốn.

1.2. Khách sạn Sammy:

- Doanh thu: đạt 28.985 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch năm 2018, giảm 9% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận: đạt 104 triệu đồng.

Công suất phòng đạt 42%.

Doanh thu không đạt như dự kiến do:

- Cạnh tranh gay gắt, nhất là đối với dịch vụ đang nổi hiện nay homestay, gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của khách sạn.

- Không gian nhà hàng, phòng họp không đáp ứng được yêu cầu về tiệc cưới, hội nghị, tiệc gala... Vì vậy, khách sạn bị động trong việc bán phòng trọn gói, khách thường sử dụng phòng nghỉ mà không sử dụng các dịch vụ khác.

Trong khi đó, các chi phí hoạt động không thể giảm như chi phí lương, điện nước, sửa chữa.... Do vậy, lợi nhuận không đạt.

1.3. Khách sạn Thùy Vân:

- Doanh thu: đạt 12.466 triệu đồng, tăng 1% so với cùng kỳ, đạt 94% kế hoạch.

- Lợi nhuận: lỗ 416 triệu đồng (năm 2017 lợi nhuận đạt 197 triệu đồng).

Công suất phòng đạt 58%.

Doanh thu khách sạn tăng nhẹ nhưng hiệu quả không đạt (lỗ) do doanh thu phòng nghỉ giảm 366 triệu đồng, doanh thu ăn uống tăng 728 nhưng lợi nhuận từ ăn uống không cao. Trong năm, một số chi phí tăng như: chi phí giặt ủi tăng đột biến, để tạo điều kiện tăng lương cho người lao động, khách sạn điều chỉnh tăng 10% (300 triệu đồng). Bên cạnh đó, do cạnh tranh gay gắt với các khách sạn trong khu vực nên giá phòng không cao, lượng khách ăn uống đã cải thiện tích cực hơn, doanh thu hàng ăn tăng nhưng vẫn chưa cao.

1.4. Chi nhánh lữ hành Vũng Tàu:

Doanh thu: đạt 2.137 triệu đồng, đạt 107% kế hoạch, tăng 46% so với cùng kỳ.

Lỗ 44 triệu đồng.

Năm 2018, tình hình hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Vũng Tàu khởi sắc hơn năm 2017, dự kiến đến cuối năm hoàn thành kế hoạch doanh thu. Trong năm, chào bán tour cho nhiều khách hàng tiềm năng trong tỉnh cũng như tại TPHCM do Chi nhánh liên kết được nhiều đối tác cung cấp dịch vụ uy tín đã góp phần rất lớn trong việc chào bán tour cho khách hàng. Mặc dù được công ty hỗ trợ rất nhiều nhưng Chi nhánh vẫn còn nhiều khó khăn như:

- Cạnh tranh gay gắt với những thương hiệu mạnh như: Vietravel, Saigon Tourist, Thanh Niên...do vị trí không phù hợp để khai thác mảng khách lẻ.

- Quy mô nhỏ, hoạt động còn nhiều hạn chế như: nhân sự ít, chủ yếu là quản lý và kiêm nhiệm, thiếu đội ngũ chuyên nghiệp ở bộ phận bán hàng, marketing.. không có đội ngũ hướng dẫn viên có kinh nghiệm, phải liên kết với hướng dẫn viên tại TPHCM dẫn đến chi phí tour cao, không cạnh tranh được với những hãng lữ hành trên cùng địa bàn.

1.5. Chi nhánh lữ hành Đà Nẵng:

- Doanh thu đạt 3.050 triệu đồng, giảm 40% so với cùng kỳ, đạt 80% kế hoạch.

- Lỗ 294 triệu đồng.

Tình hình kinh doanh năm 2018 gặp nhiều khó khăn, lượng khách tàu biển sụt giảm nghiêm trọng, tàu Genting Dream không có kế hoạch vào Việt Nam; sự biến đổi của giá nhiên liệu gây ảnh hưởng đến việc kinh doanh vận chuyển của chi nhánh, doanh thu 02 xe ô tô của Đà Nẵng không cao như các năm trước; lượng khách inbound truyền thống giảm nhiều. Những nguyên nhân trên làm kết quả năm 2018 không như dự kiến kế hoạch.

1.6. CN TPHCM:

- Doanh thu: 482 triệu đồng.
- Lỗ 771 triệu đồng.

Chi nhánh lữ hành TPHCM chủ yếu khai thác nguồn khách Trung Quốc. Loại hình kinh doanh này nhiều rủi ro, không lập hợp đồng (không nắm rõ đại diện trước pháp luật, địa chỉ, điện thoại... của đối tác), khách thường xuyên chiếm dụng nợ (công nợ phải thu thường giao động từ 3-4 tỷ đồng), dẫn đến nguồn tiền luôn trong tình trạng thiếu hụt, phải mượn nợ từ công ty mẹ hoặc vay bên ngoài với lãi suất cao, hoạt động kinh doanh không có hiệu quả.

Trước tình hình trên, HĐQT đã quyết định tạm ngưng hoạt động Chi nhánh TPHCM theo nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐQT/CPDL-BRVT ngày 21/11/2018.

Ngoài ra, tại Văn phòng cty còn có doanh thu và chi phí sau:

Năm 2018:

Về doanh thu:

- Đạt 17.071 triệu đồng, tăng 30% so với cùng kỳ, trong đó:
 - + Doanh thu cho thuê mặt bằng 8.381 triệu đồng.
 - + Doanh thu tài chính 4.802 triệu đồng (cổ tức công ty Vũng Tàu-Sài Gòn, công ty CP DL Thùy Vân, công ty Sài Gòn Bình Châu).
 - + Thu nhập khác 3.888 triệu đồng (90% tiền thuê đất Mũi Nghinh Phong 2017 và tiền thuê đất 23 Trần Phú).

Về chi phí: giảm 13.123 triệu đồng so với năm 2017 do trong năm 2018 chỉ hạch toán vào chi phí 310 triệu đồng khoản phạt từ Thanh tra. Trong khi, năm 2017 hạch toán 7.317 triệu đồng, 3.640 triệu đồng chi phí trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, 1.404 triệu đồng dự phòng công nợ. Đồng thời một số chi phí được tiết giảm tối đa như tiếp khách, quảng cáo, xăng xe, lương...

2. Công ty con

2.1. Công ty CP DL Nghinh Phong:

Doanh thu: đạt 28.791 triệu đồng, tăng 13% so với cùng kỳ, đạt 105% kế hoạch.

Lợi nhuận: đạt 2.884 triệu đồng, tăng 154% so với cùng kỳ, đạt 116% kế hoạch.

Công suất phòng đạt 51%.

Doanh thu năm 2018 tăng do nhiều sản phẩm mới được đưa vào khai thác hoạt động như: 10 nhà ống, nhà hàng công số 2 được mở rộng và trang trí ngày càng đẹp hơn, làm mới nhà nghỉ dưới biển khu hồ bơi để thu hút khách cao cấp... Đồng thời, KDL luôn cải tiến phương thức bán phòng, chăm sóc khách hàng chu đáo. Do đó, số lượng khách hàng quay lại sử dụng dịch vụ khá nhiều. Việc hợp tác bán phòng qua mạng với các trang Agoda, boooking.com, Mytour... đã thu hút rất nhiều du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng tại KDL. Đơn vị cải tiến thực đơn khách đoàn, khách lẻ, điều chỉnh giá bán phù hợp. Về chi phí, trong năm đơn vị kiểm soát tốt: Sửa chữa nhỏ giảm 572 triệu đồng, lãi vay giảm 574 triệu đồng, quảng cáo giảm 118 triệu đồng, công cụ lao động giảm 110 triệu đồng... Bên cạnh đó, toàn bộ các khoản chi phí phát sinh chờ phân bổ của các năm trước đã được xử lý vào chi phí năm 2017.

Vì vậy, hiệu quả trong năm 2018 tăng 154% so với cùng kỳ.

2.2. Công ty CP DL Thùy Vân:

Hoạt động chính của công ty CP du lịch Thùy Vân là cho thuê cơ sở vật chất, sau khi hạch toán các chi phí, lợi nhuận còn lại được chia theo tỷ lệ vốn góp (Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT chiếm 50,07%/tổng vốn). Đây là một trong ba đơn vị có vốn góp của VungTau Tourist hoạt động ổn định, có lãi.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Báo cáo hợp nhất

Mã
số

31/12/2018
VND

0101/2018
VND

TÀI SẢN

TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	60.603.717.333	55.167.765.095
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	20.137.279.435	21.075.040.361
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	19.190.004.400	13.190.004.400
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	15.316.859.754	16.027.711.911
Hàng tồn kho	140	1.420.933.444	1.312.820.294
Tài sản ngắn hạn khác	150	4.538.640.300	3.562.188.129
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	176.982.640.019	185.245.505.545
Các khoản phải thu dài hạn	210	500.000.000	562.673.000
Tài sản cố định	220	101.325.444.886	110.942.559.992
Bất động sản đầu tư	230	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	65.624.525.781	62.971.525.781
Tài sản dài hạn khác	260	9.532.669.352	10.768.746.772
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	237.586.357.352	240.413.270.640

b) Tình hình nợ phải trả
Báo cáo hợp nhất

	Mã số	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ	300	60.384.095.995	72.171.933.122
Nợ ngắn hạn	310	44.395.325.732	54.126.618.641
Nợ dài hạn	330	15.988.770.263	18.045.314.481
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	177.202.261.357	168.241.337.518
Vốn chủ sở hữu	410	177.202.261.357	168.241.337.518
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	237.586.357.352	240.413.270.640

4. Tổ chức và nhân sự

- Về nhân sự : Công ty thực hiện việc ký hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động, làm tốt các nghĩa vụ về trích nộp bảo hiểm xã hội, mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, kịp thời làm các thủ tục thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản cho cán bộ nhân viên; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bố trí công việc đúng người đúng việc, tạo mọi điều kiện cho CB-NV cơ hội phát triển trong mọi lĩnh vực công tác.

Lao động đến cuối tháng 12/2018 là 372 lao động : Khu du lịch Biển Đông 174 người, khách sạn Sammy 114 người, khách sạn Thùy Vân 44 người, văn phòng công ty 29 người, Chi nhánh Vũng Tàu 04 người, Chi nhánh Đà Nẵng 07 người.

- Về đào tạo : Công ty thực hiện công tác đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, trình độ quản lý, văn hoá doanh nghiệp. Nhờ vậy đã xây dựng được đội ngũ CB-NV kinh nghiệm, chuyên nghiệp, yêu ngành, yêu nghề và gắn bó với doanh nghiệp.

Tổng số lượt đào tạo, tập huấn năm 2018 : cập nhập luật, thông tư, nghị định về tiền lương, BHXH,... : 03 người; đào tạo về marketing : 02 người; cấp cứu thủy nạn : 10 người; đào tạo kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng : 140 người.

- Về tiền lương – thu nhập : Hàng năm, Công ty điều chỉnh tăng thu nhập cho người lao động từ 07-15% để đảm bảo cuộc sống. Tổng quỹ lương đã chi 28.722 triệu đồng, thu nhập bình quân 07 triệu đồng/người/tháng.

IV. Quản trị công ty

1) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) :

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
01	Ông Mr. Lê Chí Toàn	Thành viên Chủ tịch	20/10/2017 01/06/2018	01	100%	
02	Ông Mr. Nguyễn Hồng Ân	Thành viên Chủ tịch	20/10/2017 20/10/2017-01/06/2018	01	100%	
03	Bà Ms. Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Thành viên	20/10/2017	01	100%	
04	Ông Mr. Lê Văn Chiến	Thành viên	20/10/2017	01	100%	
05	Ông Mr. Tống Thành Nguyên	Thành viên	20/10/2017	00	00%	Đi công tác (có ủy quyền dự họp cho ông Lê Văn Chiến)

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc :

Kết quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc được thể hiện thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị được công bố trước Đại hội đồng cổ đông thường niên và thông qua những quyết định, quyết sách là các Nghị quyết của Hội đồng quản trị .

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị :

Không có.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01-2018/NQ-HĐQT/CPDL-BRVT	28/02/2018	Điều 1 : Nhất trí thông qua nội dung miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Niệm do đã đến tuổi nghỉ hưu theo luật định. Điều 2 : Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo các bộ phận có liên quan tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan theo luật định. Điều 3 : Nghị quyết này đã được các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua bằng hình thức lấy ý kiến thông qua Thư tín.
02	02-2018/NQ-HĐQT/CPDL-BRVT	07/03/2018	Điều 1 : Nhất trí thông qua nội dung bổ nhiệm ông Lê Chí Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị, đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Điều 2 : Nghị quyết này đã được các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

			thống nhất thông qua bằng hình thức lấy ý kiến thông qua Thư tín.
03	03-2018/NQ-HĐQT/CPDL-BRVT	01/06/2018	<p>Điều 1 : Nhất trí thông qua nội dung miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Nguyễn Hồng Ân, nhưng ông Nguyễn Hồng Ân vẫn tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Điều 2 : Thống nhất thông qua nội dung đề cử Ông Lê Chí Toàn đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2017 – 2022.</p> <p>Điều 3 : Thống nhất thông qua nội dung biểu quyết bầu Ông Lê Chí Toàn đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị với tỷ lệ biểu quyết : 5/5.</p> <p>Điều 4 : Thống nhất thông qua nội dung miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Hồng Ân do đã có quyết định nghỉ hưu theo luật định.</p> <p>Điều 5 : Thống nhất thông qua nội dung Công ty sẽ ký hợp đồng lao động thuê ông Nguyễn Hồng Ân tiếp tục làm Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/06/2018 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thời hạn ký kết hợp đồng theo luật định.</p> <p>Nghị quyết này đã được các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua trong phiên họp Hội đồng quản trị ngày 01/06/2018 tại Văn phòng Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT.</p>
04	04-2018/NQ-HĐQT/CPDL-BRVT	11/06/2018	<p>Điều 1 : Nhất trí thông qua nội dung đồng ý cho phép Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiếp tục góp thêm vốn (tỷ lệ góp vốn 26,53%) đợt tiếp theo vào Công ty cổ phần đầu tư Khách sạn Biển Đông để nộp tiền thuê đất năm 2018, tiền gia hạn sử dụng đất để thực hiện dự án, thuê tư vấn pháp lý thực hiện thủ tục gia hạn và cấp phép xây dựng, thuê đơn vị thiết kế dự án, dự trù kinh phí hoạt động năm 2018; với tổng số tiền là 2.653.000.000 đ (Hai tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu đồng).</p> <p>Điều 2 : Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo các bộ phận có liên quan tiến hành các thủ tục để góp vốn theo nội dung đã thông qua tại Điều 1.</p> <p>Điều 3 : Nghị quyết này đã được các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua bằng hình thức lấy ý kiến thông qua Thư tín.</p>

05	05-2018/NQ-HĐQT/CPDL-BRVT	14/06/2018	<p>Điều 1 : Nhất trí thông qua nội dung chấp thuận việc thay đổi địa chỉ văn phòng giao dịch của Chi nhánh TP. HCM từ địa chỉ cũ 275F Phạm Ngũ Lão về địa chỉ mới 26/15 Đỗ Quang Đầu, Quận 01, TP. HCM.</p> <p>Điều 2 : Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo Giám đốc Chi nhánh TP. HCM cùng các bộ phận có liên quan tiến hành các thủ tục để thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Chi nhánh tại các cơ quan có thẩm quyền theo luật định.</p> <p>Điều 3 : Nghị quyết này đã được các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua bằng hình thức lấy ý kiến thông qua Thư tín.</p>
06	06-2018/NQ-HĐQT/CPDL-BRVT	06/07/2018	<p>Điều 1 : Nhất trí thông qua nội dung đồng ý chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho năm tài chính 2018.</p> <p>Điều 2 : Nghị quyết này đã được các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua bằng hình thức lấy ý kiến thông qua Thư tín.</p>
07	07-2018/NQ-HĐQT/CPDL-BRVT	26/10/2018	<p>Điều 1 : Nhất trí thông qua nội dung đồng ý cho công bố thông tin 02 Quyết định của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau :</p> <p>1. Quyết định số 172/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 v/v thu hồi của Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT số tiền 94.653.477.457 đồng (Chín mươi bốn tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi bảy ngàn, bốn trăm năm mươi bảy đồng).</p> <p>2. Quyết định số 182/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 v/v thu hồi của Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT số tiền 3.658.061.609 đồng (Ba tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm lẻ chín đồng).</p> <p>Điều 2 : Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo Bộ phận công bố thông tin của Công ty tiến hành công bố 02 Quyết định nêu trên theo đúng luật định.</p> <p>Điều 3 : Nghị quyết này đã được các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua bằng hình thức lấy ý kiến thông qua Thư tín.</p>
08	08-2018/NQ-HĐQT/CPDL-BRVT	22/11/2018	<p>Điều 1 : Nhất trí thông qua nội dung đồng ý cho tạm ngưng hoạt động của Chi nhánh TP. HCM.</p> <p>Giao Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các bộ phận có liên quan tiến hành thủ tục pháp lý tạm ngừng hoạt động của Chi nhánh TP. HCM theo quy định và tiếp tục xử lý dứt</p>

			<p>điểm các tồn tại về nhân sự và công nợ cho đến khi chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH lữ hành Vũng Tàu và Chi nhánh TP. HCM.</p> <p>Điều 2 : Nhất trí thông qua nội dung đồng ý giải quyết cho bà Nguyễn Thị Mai – Giám đốc Chi nhánh TP. HCM nghỉ việc theo đơn; nhưng có ràng buộc trách nhiệm của bà Mai phải phối hợp cùng với Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT để xử lý mọi tồn đọng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bà Mai tại Công ty TNHH lữ hành Vũng Tàu và Chi nhánh TP. HCM khi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành các thủ tục pháp lý có liên quan.</p> <p>Điều 3 : Nghị quyết này đã được các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thông nhất thông qua bằng hình thức lấy ý kiến thông qua Thư tín.</p>
09	01/QĐ-HĐQT	08/03/2018	<p>Điều 1 : Bổ nhiệm ông Lê Chí Toàn – Thành viên HĐQT, Giám đốc Khu du lịch Biên Đông; giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CPDL tỉnh BR-VT kể từ ngày 08/03/2018. Nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.</p> <p>Điều 2 : Ông Lê Chí Toàn trực tiếp chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty về nhiệm vụ được giao; có các quyền và nghĩa vụ theo pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.</p> <p>Điều 3 : Lương và các quyền lợi khác của ông Lê Chí Toàn được hưởng theo quy chế trả lương của Công ty.</p> <p>Điều 4 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng Ban, Đơn vị trực thuộc và ông Lê Chí Toàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p>
10	13/QĐ-HĐQT	01/06/2018	<p>Điều 1 : Bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Ân – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần du lịch tỉnh R-VT kể từ ngày 01/06/2018.</p> <p>Điều 2 : Ông Nguyễn Hồng Ân có trách nhiệm báo cáo đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các hoạt động của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 3 : Lương và các quyền lợi khác của ông Nguyễn Hồng Ân do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.</p> <p>Điều 4 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban</p>

			Tổng Giám đốc, các Phòng Ban, Đơn vị trực thuộc và ông Nguyễn Hồng Ân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
11	18/QĐ-HĐQT	05/06/2018	<p>Điều 1 : Bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Ân – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần du lịch tỉnh R-VT kể từ ngày 01/06/2018.</p> <p>Điều 2 : Ông Nguyễn Hồng Ân có trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 3 : Lương và các quyền lợi khác của ông Nguyễn Hồng Ân thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.</p> <p>Điều 4 : Quyết định này thay thế Quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 01/06/2018. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng Ban, Đơn vị trực thuộc và ông Nguyễn Hồng Ân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p>
12	01-2018/QĐ-HĐQT	29/08/2018	<p>ĐIỀU 1 : Nay thành lập Tổ triển khai thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT gồm các thành viên có tên sau đây : Ông Lê Chí Toàn – Người đại diện vốn Nhà nước, Chủ tịch HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy – Tổ trưởng. 2) Ông Nguyễn Hồng Ân – Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Tổ Phó. 3) Bà Võ Thị Lý – Trưởng Phòng kế hoạch – Thành viên. 4) Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Thành viên. 5) Bà Đỗ Thị Vân Khánh – UV thường vụ Đảng ủy, Trưởng Phòng HC-NS – Thành viên. 6) Bà Nguyễn Thị Lý – Trưởng Ban kiểm soát – Thành viên. 7) Ông Nguyễn Mỹ Phi Hùng – Chủ tịch Công đoàn Cơ sở, Thư ký Công ty – Thành viên. 8) Ông Bùi Minh Phúc – UV BCH Đảng ủy, Bí thư Đoàn TNCS Công ty – Thành viên.</p> <p>ĐIỀU 2 : Các thành viên Tổ triển khai thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công theo sự chỉ đạo và điều hành trực tiếp của Tổ trưởng.</p> <p>ĐIỀU 3 : Thù lao hoạt động của Tổ triển khai thoái vốn tại Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-</p>

		VT được trích từ chi phí thoái vốn Nhà nước theo luật định. ĐIỀU 4 : Tổ triển khai thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT tự giải tán sau khi đã hoàn thành toàn bộ quy trình thoái vốn.
--	--	--

5. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan :

➤ Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan :

Số TT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Vốn nhà nước Đại diện : Lê Chí Toàn	-	Chủ tịch HĐQT	3500101812 273074434	01/07/2007 07/06/2012	Sở KH-ĐT BR-VT CA BR-VT	207 Võ Thị Sáu, P. Thắng Tam, TP. Vũng Tàu 38A Võ Thị Sáu, P.2, TP. Vũng Tàu	10.978.400 cp 2.900 cp	58.88 %
2	Nguyễn Hồng Ân	-	Tổng Giám đốc	273447279	25/06/2008	CA BR-VT	10A Lê Lai, P.3, TP. Vũng Tàu	2.800 cp	
3	Công ty TNHH XD&DVTM An Khang Đại diện : Lê Văn Chiến	-	Thành viên HĐQT	012479137	27/03/2010	CA TP. Hà Nội	Tổ 03, P. Việt Hưng, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	3.060.138	16,41%
4	Công ty TNHH TM-DL Ngọc Lâm Đại diện : Tổng Thành Nguyên	-	Thành viên HĐQT	011775678	10/05/2012	CA TP. Hà Nội	Số 35 đường Láng, P. Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	2.237.340	12%
5	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	-	Thành viên HĐQT	271170920	09/08/2006	CA BR-VT	97/5/5 Phan Chu Trinh. P. 2, TP. Vũng Tàu	1.600 cp	
6	Nguyễn Thị Lý	-	Trưởng BKS	273475127	24/05/2011	CA BR-VT	8/17 XVNT, P. Thắng Tam, VT	200 cp	
7	Nguyễn Thị Thành	-	Thành viên BKS	271170920	09/08/2006	CA BR-VT	KP3, P. Phước Trung, Bà Rịa	130 cp	
8	Đại diện : Vũ Ngọc Linh	-	Thành viên BKS	273067398	02/07/2015	CA BR-VT	6/8 Phan Chu Trinh, P. 2, TP. Vũng Tàu	00 cp	

➤ Các giao dịch khác : không có.

V. Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 đã được Công ty TNHH kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán, xác nhận và được công bố tại địa chỉ website của công ty : www.vungtautourist.com.vn

Xác nhận
của người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Ân